

Số: 50/2022/QĐST- DS

Cái Răng, ngày 27 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Vũ Cao Q**, sinh năm 1954

Địa chỉ: 43, C m t 8, phường A T, Q. B T, TP Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Tuấn Khanh**, sinh năm 1973 và ông **Đoàn Thanh Sơn**, sinh năm 1975 và ông **Nguyễn Sỹ Bằng**, sinh năm 1996 (Giấy ủy quyền ngày 26/9/2022).

Địa chỉ: Số 116A đường Tầm Vu, phường Hưng Lợi quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

*** Bị đơn:**

1/ Ông **Phạm Văn V**, SN 1972

2/ Bà **Nguyễn Thị G**, SN 1977

Địa chỉ: Số 081D2, khu vực 2, phường B L quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông **Phạm Văn V**, bà **Nguyễn Thị G** đồng ý trả số tiền nợ gốc 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) và nợ lãi tính đến ngày 19/10/2022 là 149.400.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm nghìn đồng) cho nguyên đơn ông **Vũ Cao Q**. Tổng cộng số tiền mà bị đơn **Phạm Văn V** và **Nguyễn Thị G** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn **Vũ Cao Q** là **3.149.400.000 đồng** (Ba tỷ, một trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm nghìn đồng).

- Kể từ khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về thời gian và phương thức trả nợ: hai bên thống nhất do Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng điều chỉnh.

- Trong trường hợp các bị đơn Phạm Văn V và Nguyễn Thị G hoàn thành xong nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ cho nguyên đơn Vũ Cao Q thì nguyên đơn Vũ Cao Q có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bị đơn Phạm Văn V và Nguyễn Thị G bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 952717; sổ vào sổ cấp GCN: CH01879 do Ủy ban nhân dân quận Cái Răng cấp ngày 06/01/2016 cho ông Phạm Văn V đứng tên và bản chính chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 029778, biên số 65A-168.02 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Cần Thơ cấp cho ông Phạm Văn V đứng tên vào ngày 16/10/2018.

- Trường hợp các bị đơn Phạm Văn V và Nguyễn Thị G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Vũ Cao Q thì nguyên đơn Vũ Cao Q được quyền yêu cầu thi hành án bán các tài sản mà bị đơn Phạm Văn V và Nguyễn Thị G đã thế chấp cho nguyên đơn Vũ Cao Q gồm Phần đất: Thửa đất số 3285; tờ bản đồ số 2; Địa chỉ: khu vực 2, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; Diện tích: 64m²; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị và Nhà ở: Nhà ở riêng lẻ, cấp 4; Diện tích xây dựng: 64m²; Diện tích sàn: 131,6m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 952717; sổ vào sổ cấp GCN: CH01879 do Ủy ban nhân dân quận Cái Răng cấp ngày 06/01/2016 cho ông Phạm Văn V đứng tên và 01 xe ô tô biển số 65A-168.02; nhãn hiệu: TOYOTA; Loại xe: Ô tô con; Màu Sơn: Đen; Tại trọng: Hành hóa; số máy: 6ARP440022; Số khung: 3FK9J1007787; Số loại CAMRY; Dung tích: 1998 theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 029778 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Cần Thơ cấp cho ông Phạm Văn V đứng tên vào ngày 16/10/2018 để thi hành án. Nguyên đơn Vũ Cao Q được ưu tiên thanh toán nợ bằng chính các tài sản vừa nêu.

- Án phí dân sự sơ thẩm: theo qui định là $\frac{1}{2}$ (72.000.000 đồng + 2% (3.149.400.000 đồng – 2.000.000.000 đồng) = **47.494.000.000 đồng** (Bốn mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi tư ngàn đồng). Mỗi bên phải chịu 50% theo quy định của pháp luật là 23.747.000 đồng (Hai mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi bảy ngàn đồng). Cụ thể:

Ông Phạm Văn V và bà Nguyễn Thị G phải liên đới chịu 23.747.000 đồng (Hai mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi bảy ngàn đồng).

Ông Vũ Cao Q phải chịu 23.747.000 đồng (Hai mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) nhưng **được miễn nộp tiền án phí theo qui định** tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự
- VKSND Q.Cái Răng
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Thái Mỹ Nhung